\TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2019/DS-ST
Ngày 16-7-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.

2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2019/TLST-DS ngày 01/4/2019 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh Tân Quang M**
Người đại diện: Ông **Nguyễn Hoàng Thiên P**, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau
Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà **Đoàn Thúy V**, sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau
Bị đơn: Ông **Chiêm Văn K**, sinh năm: 1963 (vắng mặt).
Bà **Phạm Thị A**, sinh năm: 1955 (có mặt).
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2019 và các lời khai tại tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thúy V trình bày:

Hộ kinh doanh Tân Quang M có đầu tư bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm cho ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A để nuôi tôm thẻ chân trắng và nuôi tôm sú. Theo thỏa thuận cuối vụ khi thu hoạch tôm ông K, bà A thanh toán dứt điểm nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang M. Năm 2018 sau khi ông Khôl, bà A thu hoạch tôm

nhưng không thanh toán nợ. Tại bản đối chiếu nợ tháng 12 năm 2018 bà A xác định còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 320.739.000 đồng. Hộ kinh doanh Tân Quang M đã liên hệ và gặp ông K, bà A yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông K, bà A không đồng ý trả nợ.

Bà Đoàn Thúy V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết buộc ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền vốn 320.739.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 16/7/2019 số tiền 17.303.000 đồng, tổng vốn lãi 338.042.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2019 cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Bà A thống nhất nội dung khởi kiện của Hộ kinh doanh Tân Quang M nêu là đúng. Bà A thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 320.739.000 đồng. Do Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang M. Bà A đồng ý trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền vốn 320.739.000 đồng, không đồng ý trả lãi số tiền 17.303.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M khởi kiện ông K, bà A về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Chiêm Văn K nhưng ông K vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thúy V xin vắng mặt khi tòa tuyên án vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 16/7/2019.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản số tiền 320.739.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thúy V xác định trong năm 2018 Hộ kinh doanh Tân Quang M có đầu tư bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm cho ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A để nuôi tôm thẻ chân trắng và nuôi tôm sú. Theo thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm ông K, bà A thanh toán dứt điểm nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang M. Năm 2018 sau khi ông Khôi bà A thu hoạch tôm, ông K, bà A không thanh toán nợ. Tại bản đối chiếu nợ tháng 12 năm 2018 bà A xác định còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang M số

tiền 320.739.000 đồng. Tại phiên tòa bà Phạm Thị A thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 320.739.000 đồng. Bà A đồng ý trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền vốn 320.739.000 đồng, không đồng ý trả lãi số tiền 17.303.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra và các bên đều thừa nhận. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 320.739.000 đồng. Từ những phân tích trên, căn cứ Điều Điều 430 của Bộ luật dân sự cần buộc bị đơn ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 320.739.000 đồng là phù hợp

[4] Xét đối với yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 16/7/2019 với số tiền là 17.303.000 đồng: Xét thấy, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thúy V và bị đơn bà Phạm Thị A đều xác định khi giao kết hợp đồng không có thỏa thuận tính lãi suất, khi đối chiếu nợ vào tháng 12 năm 2018 cũng không có thỏa thuận lãi suất, không quy định thời gian thanh toán nợ. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với số tiền 17.303.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M, buộc bị đơn là ông Chiêm Văn K, bà Phạm Thị A trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 320.739.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền lãi 17.303.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 16.036.950.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí số tiền 865.150 nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 8.185.000 đồng, theo biên lai thu số 0002920 ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, số tiền còn lại 7.319.850 đồng được hoàn lại.

Bị đơn bà Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, bị đơn ông Chiêm Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án đực niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân